

KẾ HOẠCH

Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn xã Hòa Liên

Thực hiện theo Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 05/4/2022 của UBND huyện Hòa Vang về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn huyện Hòa Vang, UBND xã Hòa Liên ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU CHUNG

Thực hiện đồng bộ các chính sách, giải pháp giảm nghèo đa chiều, tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản nhằm nâng cao mức sống, điều kiện và chất lượng cuộc sống vươn lên thoát nghèo bền vững góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn xã.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Phấn đấu đến cuối năm 2022, giảm 85 hộ nghèo và 49 hộ cận nghèo; trong đó phấn đấu thoát hết hộ nghèo còn sức lao động theo chuẩn Trung ương.
2. Vận động 100% người thuộc hộ cận nghèo tham gia bảo hiểm y tế có hỗ trợ của Nhà nước.
3. Hỗ trợ xây mới và sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo có đất ở; nhà ở bị xuống cấp, hư hỏng, đông nhân khẩu để có chỗ ở ổn định cuộc sống. Khảo sát nhu cầu sinh kế hộ nghèo, hỗ trợ các chính sách khác đột xuất kịp thời để giúp đỡ hộ nghèo vươn lên thoát nghèo, đặc biệt là trong tình hình thiên tai, dịch bệnh.
4. Hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người trong độ tuổi lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; kết nối với cổng thông tin điện tử thuộc Trung tâm dịch vụ việc làm thành phố, thường xuyên cung cấp thông tin tuyển chọn việc làm, học nghề... làm cầu nối giữa người lao động và doanh nghiệp trên địa bàn.
5. 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo được tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo.

III. ĐỐI TƯỢNG

1. Hộ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận đa chiều quy định tại Điều 1, Nghị quyết số 76/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố.
2. Hộ mới thoát nghèo.

3. Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; ưu tiên những đối tượng thuộc hộ nghèo là người có công với cách mạng, dân tộc thiểu số, người cao tuổi, người khuyết tật, phụ nữ đơn thân, trẻ em.

4. Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN VÀ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

1. Nội dung thực hiện

a) Tổ chức triển khai có hiệu quả các chính sách giảm nghèo về y tế, giáo dục, nhà ở, tín dụng, bảo trợ xã hội hàng tháng tại Nghị quyết số 75/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND thành phố thông qua các chính sách giảm nghèo đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo và các chính sách, giải pháp khác đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng và đúng quy định.

b) Rà soát, phân tích và đánh giá các chỉ số thiếu hụt để có giải pháp hỗ trợ phù hợp với từng hộ nghèo.

c) Tập trung thực hiện các chính sách, giải pháp giảm nghèo bền vững, trong đó quan tâm hỗ trợ về đào tạo nghề, giới thiệu việc, hỗ trợ sinh kế, phương tiện làm ăn góp phần tăng thu nhập, đảm bảo ổn định cuộc sống của hộ nghèo trong tình hình dịch bệnh, thiên tai và vươn lên thoát nghèo bền vững.

d) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương về công tác giảm nghèo, các chính sách, giải pháp giảm nghèo đối với người dân trên địa bàn xã.

đ) Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về công tác giảm nghèo, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách giảm nghèo...

2. Các chính sách hỗ trợ

Thực hiện các chính sách hỗ trợ quy định tại Điều 2, Nghị quyết số 75/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố và các chính sách khác theo quy định.

V. GIẢI PHÁP VÀ NHIỆM VỤ

1. Ban chỉ đạo giảm nghèo xã

a) Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, 13 thôn hướng dẫn triển khai các chính sách đặc thù thành phố hỗ trợ hộ nghèo; theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch giảm nghèo.

b) Tổng hợp, đánh giá phân tích các chỉ số thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của các hộ nghèo để xây dựng các chính sách, giải pháp hỗ trợ phù hợp với từng hộ nhằm giúp thoát nghèo bền vững.

c) Phối hợp tổ chức triển khai Phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” và các chương trình, phong trào khác liên quan đến chương trình giảm nghèo.

d) Phối hợp tham mưu, đề xuất, triển khai thực hiện các chính sách dự án liên quan đến đối tượng nghèo theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; phối hợp

tổ chức thực hiện một số chương trình tư vấn dạy nghề; giới thiệu và giải quyết việc làm cho hộ nghèo.

đ) Tham mưu tạo cơ chế thuận lợi và khuyến khích các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân tham gia đào tạo nghề; gắn đào tạo nghề với tạo việc làm cho lao động thuộc hộ nghèo, ưu tiên đào tạo các nghề có thể tự tạo việc làm tại chỗ có nhu cầu cao, có khả năng tìm được việc làm.

e) Phối hợp hướng dẫn triển khai thực hiện các nội dung hỗ trợ nâng cao năng lực giảm nghèo, truyền thông; đôn đốc kiểm tra, giám sát đánh giá thực hiện chương trình giảm nghèo tại các thôn; tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả thực hiện công tác giảm nghèo.

f) Tăng cường phổ biến pháp luật về chế độ bảo hiểm y tế, BHXH cho hộ nghèo; đẩy mạnh các hoạt động truyền thông trực tiếp tới người dân về các lợi ích khi tham gia BHXH, BHYT để người dân biết, tích cực tham gia nhằm đảm bảo an sinh xã hội lâu dài, bền vững.

g) Tổ chức điều tra, rà soát, xác định, thẩm định và phê duyệt số lượng hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo chính xác, kịp thời, công khai, đúng quy định. Trên cơ sở đó, căn cứ kế hoạch và chỉ tiêu được giao, BCD giảm nghèo xã chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện; phối hợp với các ngành liên quan tổ chức đối thoại trên cơ sở phân nhóm đối tượng, nhu cầu của từng hộ, phối hợp với các hội đoàn thể cùng cấp triển khai kế hoạch giúp đỡ các hộ nghèo phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập vươn lên thoát nghèo. Quản lý tốt nguồn sinh kế được hỗ trợ; không để xảy ra trường hợp thất thoát.

h) Rà soát, lập danh sách hộ dự kiến có khả năng thoát nghèo năm 2022, nhu cầu sinh kế các hộ nghèo thông qua đối thoại, gửi danh sách tổng hợp về UBND huyện (Thông qua phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) để phối hợp theo dõi, tổ chức triển khai thực hiện.

i) Tăng cường công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách về việc làm; khảo sát, thống kê nắm bắt kịp thời các số liệu lao động có việc làm, chưa có việc làm trên địa bàn mình quản lý, lập danh sách đối tượng có nhu cầu học nghề, giải quyết việc làm để cung cấp cho các doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng, đồng thời tăng cường lãnh đạo phát triển kinh tế xã hội, giải quyết việc làm cho người lao động góp phần giảm nghèo bền vững tại địa phương.

j) Cập nhập thông tin hộ nghèo vào phần mềm quản lý, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về hộ nghèo; phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn Trung ương và chuẩn thành phố để có cơ sở thực hiện các chính sách đảm bảo đúng quy định.

k) Thực hiện đánh giá, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện định kỳ về UBND huyện 06 tháng (trước ngày 20/5) và 01 năm (trước ngày 25/11).

2. Trạm Y tế xã

a) Tăng cường công tác tham mưu về nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, củng cố mạng lưới cơ sở y tế, tăng cường các trang thiết bị y tế tạo điều kiện thuận lợi cho người nghèo tiếp cận các dịch vụ y tế.

b) Lồng ghép các Chương trình mục tiêu y tế - dân số để chăm sóc sức khỏe cho người nghèo; Tổ chức các hoạt động và vận động các tổ chức, cá nhân tham gia khám chữa bệnh miễn phí cho người nghèo.

c) Phối hợp tuyên truyền, giải thích về chế độ bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ nghèo tham gia bảo hiểm y tế.

d) Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động các hộ gia đình thực hiện tốt các biện pháp kế hoạch hoá gia đình, thực hiện mô hình gia đình ít con, vận động và phối hợp với các tổ chức, cá nhân, các tổ chức phi chính phủ thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho người nghèo.

3. Các trường học

a) Phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện kịp thời và đầy đủ các chính sách hỗ trợ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho con em thuộc hộ nghèo, hộ thoát nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

b) Thực hiện tốt Chương trình phổ cập giáo dục, chương trình không có học sinh bỏ học; không để học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo bỏ học vì cuộc sống khó khăn.

c) Phối hợp với Ban vận động Quỹ vì người nghèo, Hội khuyến học có kế hoạch vận động, xây dựng và phát triển cơ chế khuyến học, khuyến tài, hỗ trợ học bổng cho học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, cận nghèo.

4. Lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Phối hợp với các ngành có liên quan hướng dẫn thực hiện dự án khuyến nông-lâm-ngư nghiệp, hỗ trợ phát triển ngành nghề thuộc lĩnh vực nông nghiệp, hướng dẫn cách làm ăn, chuyển giao kỹ thuật cho hộ nghèo; tổ chức thực hiện chương trình hỗ trợ đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ nghèo.

b) Phối hợp với các ngành triển khai thực hiện nhân rộng mô hình hướng dẫn nhân dân, trong đó có hộ nghèo phát triển kinh tế vườn theo hướng xây dựng nông thôn mới, ưu tiên hỗ trợ cây, con giống để giúp hộ nghèo phát triển kinh tế, vươn lên thoát nghèo.

c) Phối hợp với các ngành, Hội nông dân xã tổ chức dạy nghề nông nghiệp cho lao động trên địa bàn xã.

5. Văn hoá-Thông tin

Phối hợp với các ngành, các cơ quan báo, đài thực hiện tốt việc tuyên truyền chủ trương, chính sách, các mô hình giảm nghèo hiệu quả, các tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến, các tấm gương tiêu biểu trong công tác giảm nghèo nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội về công tác giảm nghèo.

6. Tài chính xã

Phối hợp thực hiện cân đối ngân sách hằng năm, tham mưu UBND xã bố trí đảm bảo nguồn lực thực hiện Chương trình giảm nghèo; phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả.

Chủ trì phối hợp với Chi cục thuế, các ngành liên quan và các thôn triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đất sản xuất, chính sách miễn giảm tiền sử dụng đất ở cho hộ nghèo.

7. Tư pháp

Phối hợp lồng ghép các chương trình tổ chức trợ giúp pháp lý cho người dân, trong đó quan tâm người nghèo, người cận nghèo, người dân tộc thiểu số trên địa bàn xã.

8. Cán bộ tín dụng Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hòa Vang(phụ trách xã Hòa Liên)

a) Phối hợp tham mưu đề xuất cơ chế hỗ trợ cho vay vốn sản xuất kinh doanh đối với những hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn của thành phố.

b) Xây dựng kế hoạch đảm bảo đủ nguồn vốn cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; đánh giá kết quả, hiệu quả sử dụng nguồn vốn tín dụng.

c) Phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả nguồn vốn tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác, đảm bảo đúng đối tượng, quy trình, hồ sơ vay vốn theo quy định.

d) Chịu trách nhiệm phối hợp với các hội đoàn thể từ xã đến thôn thực hiện chính sách ưu đãi về lãi suất để phát triển sản xuất; kết hợp cho vay hướng dẫn cách làm ăn, giải quyết việc làm, cho vay học sinh-sinh viên hộ nghèo đang học đại học, cao đẳng và học nghề, cho vay để sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo; chủ động đề xuất Ngân hàng chính sách xã hội bổ sung nguồn vốn để thực hiện.

9. Đề nghị UBMTTQVN, các Hội, đoàn thể xã, các tổ chức xã hội

a) Chủ trì triển khai thực hiện tốt công tác vận động, tuyên truyền và phối hợp giám sát việc thực hiện Kế hoạch giảm nghèo trên địa bàn xã, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước cho nhân dân, đặc biệt là hộ nghèo, tích cực vận động Quỹ Vì người nghèo để thực hiện công tác hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà cho hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, hỗ trợ sinh kế, hỗ trợ khó khăn đột xuất và tặng quà cho đồng bào nghèo... đồng thời vận động hội viên, mỗi tổ chức hội đỡ đầu, bảo trợ, giúp đỡ để hộ nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững; tăng cường công tác tập huấn hướng dẫn cách làm ăn cho hộ nghèo, nhân rộng mô hình điển hình.

b) Đề nghị các tổ chức xã hội tích cực huy động các nguồn lực từ các nhà hảo tâm, nhân đạo nhằm thực hiện mục tiêu hỗ trợ người nghèo về nhà ở, học tập, khám chữa bệnh miễn phí, trợ cấp khó khăn...

10. Ban nhân dân 13 thôn

Phối hợp tổ chức điều tra, rà soát, xác định số lượng hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo chính xác, kịp thời, công khai, đúng quy định. Trên cơ sở đó, căn cứ kế hoạch và chỉ tiêu được giao, ban nhân dân thôn phối hợp với các hội đoàn thể cùng cấp triển khai kế hoạch giúp đỡ các hộ nghèo phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập vươn lên thoát nghèo.

VI. CHỈ TIÊU GIẢM NGHÈO, VIỆC LÀM

(Có phụ lục kèm theo)

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện đề án giảm nghèo năm 2022 từ nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp hàng năm theo kế hoạch; nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội; nguồn huy động tại địa phương.

Trích từ nguồn đảm bảo xã hội của xã để giải quyết những trường hợp trong phạm vi cho phép.

VIII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, định kì báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện 06 tháng (trước ngày 20/5) và 01 năm (trước ngày 25/11) để tổng hợp hoặc báo cáo đột xuất phục vụ các kỳ họp của địa phương và của cấp trên.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn xã Hòa Liên. Đề nghị ban nhân dân 13 thôn và các ban ngành liên quan phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng LĐTBXH huyện Hòa Vang;
- Đảng uỷ, HĐND, UBND;
- MT các Đoàn thể;
- 13 ban thôn;
- Lưu: VT, CTXH(Điệp).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mười

Phụ lục

TỔNG HỢP GIAO CHỈ TIÊU GIẢM NGHÈO, VIỆC LÀM NĂM 2022

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2022 của UBND xã Hòa Liên)

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Tổng	Chi tiết												
				Trường Định	Quan Nam 1	Quan Nam 2	Quan Nam 3	Quan Nam 4	Quan Nam 5	Quan Nam 6	Trung Sơn	Vân Dương 1	Vân Dương 2	Hưởng Phước	Hiền Phước	Tân Ninh
	Tổng số hộ dân cư	Hộ	4,342	328	588	320	325	322	402	73	162	410	462	520	170	260
1	Hộ nghèo (còn sức LĐ)															
a	Đầu kỳ 2022	Hộ	138	16	12	20	1	30	6	3	3	2	3	19	15	8
b	Tỷ lệ%/số hộ dân	%	3.18	4.88	2.04	6.25	0.31	9.32	1.49	4.11	1.85	0.49	0.65	3.65	8.82	3.08
c	Kế hoạch giảm 2022	Hộ	95	11	8	14		23	4	2	1	1	2	13	10	6
d	Còn lại cuối năm	Hộ	43	5	4	6	1	7	2	1	2	1	1	6	5	2
e	Tỷ lệ còn lại cuối năm	%	0.99	1.52	0.68	1.88	0.31	2.17	0.50	1.37	1.23	0.24	0.22	1.15	2.94	0.77
2	Hộ cận nghèo															
a	Đầu kỳ 2022	Hộ	179	5	18	24	24	20	14	7	1	37	11	15	3	-
b	Tỷ lệ%/số hộ dân	%	4.12	1.52	3.06	7.50	7.38	6.21	3.48	9.59	0.62	9.02	2.38	2.88	1.76	-
c	Kế hoạch giảm 2022	Hộ	60	1	4	6	7	11	4	2	-	12	2	9	2	-
d	Còn lại cuối năm	Hộ	119	4	14	18	17	9	10	5	1	25	9	6	1	-
3	Giải quyết việc làm	LĐ	290	24	31	26	27	22	20	10	15	25	25	25	15	25